

# TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

TCVN 6246: 2003

ISO 2045: 1988

Soát xét lần 1

**KHỚP NỐI ĐƠN DÙNG CHO ỐNG CHỊU ÁP LỰC BẰNG  
POLY(VINYL CLORUA) KHÔNG HOÁ ĐẺO (PVC - U) VÀ  
POLY(VINYL CLORUA) CLO  
HOÁ (PVC - C) VỚI CÁC VÒNG ĐỆM ĐÀN HỒI –  
ĐỘ SÂU TIẾP GIÁP TỐI THIỂU**

*Single sockets for unplasticized poly(vinyl chloride) (PVC - U) and chlorinated  
poly(vinyl chloride) (PVC - C) pressure pipes  
with elastic sealing ring type joints -  
Minimum depths of engagement*

HÀ NỘI – 2003

## **Lời nói đầu**

TCVN 6246: 2003 thay thế TCVN 6246: 1997.

TCVN 6246: 2003 hoàn toàn tương đương với ISO 2045: 1988.

TCVN 6246: 2003 do Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn TCVN/TC 138  
“Ống và phụ tùng đường ống” biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn  
Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

**Khớp nối đơn dùng cho ống chịu áp lực bằng poly(vinyl clorua) không hoá dẻo (PVC - U) và poly(vinyl clorua) clo hoá (PVC - C) với các vòng đệm đàn hồi – Độ sâu tiếp giáp tối thiểu**

*Single sockets for unplasticized poly(vinyl chloride) (PVC - U) and chlorinated poly(vinyl chloride) (PVC - C) pressure pipes with elastic sealing ring type joints - Minimum depths of engagement*

### 1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này qui định độ sâu tiếp giáp tối thiểu của khớp nối đơn dùng cho ống chịu áp lực bằng poly(vinyl clorua) không hoá dẻo (PVC - U) và poly(vinyl clorua) clo hoá (PVC - C) với các vòng đệm đàn hồi.

### 2 Lĩnh vực áp dụng

Độ sâu tiếp giáp tối thiểu này áp dụng cho ống có chiều dài đến 12 m dùng để vận chuyển chất lỏng, được lắp đặt dưới hoặc trên mặt đất, ở điều kiện có sự thay đổi chiều dài do ảnh hưởng của nhiệt.

### 3 Tiêu chuẩn viện dẫn

TCVN 6150 -1: 2003 (ISO 161 -1: 1996), Ống nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng - Đường kính ngoài danh nghĩa và áp suất danh nghĩa - Phần 1: Dây thông số theo hệ mét.

### 4 Tính toán

Độ sâu tiếp giáp tối thiểu  $m$  được tính theo công thức sau:

a) đối với đường kính danh nghĩa  $d_o \leq 280$  mm

$$m \geq 50 \text{ mm} + 0,22 d_o$$

- b) đối với đường kính danh nghĩa  $d_e > 280$  mm

$$m \geq 70 \text{ mm} + 0,15 d_e$$

trong đó  $d_e$  tính bằng milimet.

Chú thích - Giá trị m có tính đến sự co giãn nhiệt, sự co do giãn theo chiều ngang, khả năng có thể bị cong và hệ số an toàn.

## 5 Độ sâu tiếp giáp tối thiểu

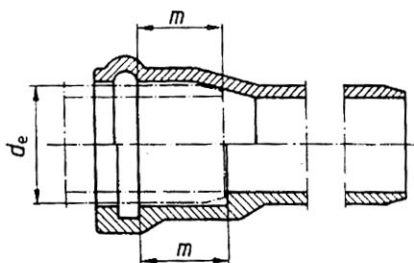
Độ sâu tiếp giáp tối thiểu (xem hình 1) được qui định ở bảng 1.

**Bảng 1**

Kích thước tính bằng milimet

Đường kính ngoài danh nghĩa của ống <sup>1)</sup> $d_e$	Độ sâu tiếp giáp tối thiểu $m$
63	64
75	67
90	70
110	75
125	78
140	81
160	86
180	90
200	94
225	100
250	105
280	112
315	118
355	124
400	130
450	138
500	145
560	154
630	165

1) Theo TCVN 6150 -1: 2003 (ISO 161-1: 1996).



Hình 1

